

Nhận Biết về Yếu Tố “Văn Minh” Trên Bàn Cờ Chính Trị Thế Giới

Nguyễn Cao Quyền

Lịch sử của nhân loại là lịch sử của những nền văn minh. Văn minh và văn hóa đều là những khía cạnh liên quan đến cuộc sống con người, cho nên giữa văn minh và văn hóa có một mối liên hệ mật thiết với nhau. Một nền văn minh là một sự hợp nhất của những nền văn hóa cùng bản sắc, và yếu tố quan trọng nhất tạo nên những nền văn minh và văn hóa này là tôn giáo. Đặc điểm của một nền văn minh là nó không có biên giới rõ rệt và cũng không có một sự khởi đầu và một sự chấm dứt chính xác. So với các loại đế quốc hay các loại chế độ chính trị thì một nền văn minh có một cuộc sống lâu dài hơn.

Những yếu tố cấu thành mang tính chính trị của một nền văn minh thay đổi tùy theo thời gian và tùy theo từng loại văn minh. Một nền văn minh có thể có nhiều đơn vị chính trị như: quốc gia, đế quốc, liên bang... với những hình thái chính quyền khác nhau. Trong một vài trường hợp đặc biệt, một nền văn minh cũng có thể trùng hợp với một thực thể chính trị duy nhất, chẳng hạn như trường hợp của Trung Quốc. Đối với nước này thì nền văn minh của họ đồng thời cũng là quốc gia họ.

Những nền văn minh của nhân loại xuất hiện rồi lại biến đi theo thời gian. Đến nay, nhân loại chỉ còn giữ lại được năm nền văn minh chính: Trung Quốc, Ấn Độ, Hồi Giáo, Chính Thống Nga và Tây Phương. Nền văn minh Tây Phương xuất hiện từ thế kỷ thứ 8, thứ 9, sau Công Nguyên. Các nhà nghiên cứu cho rằng nền văn minh này được cấu thành bởi ba phần quan trọng: Âu Châu, Bắc Mỹ và Mỹ La Tinh. Thật ra còn phải thêm vào đây hai quốc gia do Âu Châu thành lập là Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan. Văn minh Tây Phương còn được gọi là văn minh Cơ Đốc hay văn minh Thiên Chúa Giáo.

Nền văn minh Cơ Đốc hay văn minh Thiên Chúa Giáo

Nền văn minh Cơ Đốc xuất hiện vào khoảng thế kỷ thứ 8. Sau nhiều thế kỷ tiếp theo nền văn minh này bị lạc hậu so với nhiều nền văn minh khác, như nền văn minh Trung Quốc và nền văn minh Hồi Giáo.

Giữa các thế kỷ 11-13 nền văn hóa Âu Châu bắt đầu phát triển. Cũng trong khoảng thời gian này, Hung Gia Lợi, Ba Lan, các quốc gia vùng Baltic và vùng Scandinavia chuyển sang đạo Cơ Đốc, áp dụng luật La Mã và chạy theo nhiều hình thái khác của nền văn hóa Tây Âu. Do đó vùng ảnh hưởng của nền văn minh Cơ Đốc được mở rộng về phía Đông và vùng ảnh hưởng này vẫn còn giữ nguyên vẹn đến ngày nay.

Nền văn minh Cơ Đốc tiếp tục phát triển theo thời gian. Trong hai thế kỷ 12 và 13 Tây Ban Nha bị chinh phục và Tây Âu mở rộng cửa ngõ xuống tận Địa Trung Hải. Thời kỳ Phục Hưng còn giúp Tây Âu tiến bộ nhiều hơn nữa. Tiến bộ về mọi mặt và đặc biệt là phát triển kinh tế.

Cuối thế kỷ 15 Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha xâm nhập Tây Bán Cầu. Hai thế kỷ tiếp theo, toàn thể Tây Bán Cầu và nhiều vùng rộng lớn của Á Châu bị các nước Tây Âu đô hộ. Cuối thế kỷ 18 Hoa Kỳ, Haiti và các quốc gia Châu Mỹ La Tinh nổi dậy và đòi hỏi độc lập. Sang thế kỷ 19, các đế quốc Âu Châu đối phương hướng hoạt động, chiếm trọn Phi Châu và một số vùng đai khác ở Đông Á và Trung Á.

Năm 1800 các nước Âu Châu và thuộc địa của họ chiếm 35% diện tích đất đai của thế giới, 67% vào năm 1878 và 84% vào năm 1914. Riêng đế quốc Anh chiếm 11 triệu dặm vuông của nhân loại và 300 triệu dân. Sự phát triển của nền văn minh Tây Âu trong thời gian này đã làm cho các nền văn minh ADEAN và MESOAMERICAN tan biến. Các nền văn minh Ấn Độ, Hồi Giáo, Phi Châu bị khuất phục và nền văn minh Trung Quốc bị ảnh hưởng nặng nề.

Thời đó chỉ có ba nước: Nga, Nhật Bản và Ethiopia là không bị đế quốc nào động đến. Như thế có nghĩa là, sau bốn thế kỷ liên tiếp, sự cọ sát giữa các nền văn minh thế giới đã đưa đến hậu quả trước mắt là một số quốc gia đáng kể đã bị nền văn minh Tây Âu chinh phục.

Thắng lợi của nền văn minh Tây Âu không phải là do những giá trị của nền văn minh này mang lại mà do sức mạnh quân sự họ triển khai với những vũ khí tối tân và một sách lược chiến tranh vượt trội. Nhiều người gọi thời gian đó là thời gian của những cuộc *cách mạng quân sự* (military revolution). Và cứ thế nền văn minh Tây Phương bao trùm nhân loại. Bao trùm đến độ, khi nói đến hai từ "*văn minh*" là ai cũng hiểu đó là nền văn minh Cơ Đốc, khi nói đến hai từ "*luật pháp*" là ai cũng nghĩ đến luật La Mã và khi nói đến "*chủ quyền quốc gia*" thì ai cũng nghĩ đến hệ thống Westphalia, một hệ thống vẫn còn đứng vững cho đến ngày nay. Năm 1917, cuộc cách mạng Nga thắng lợi đưa đến hậu quả là sự xung đột giữa các quốc gia về lãnh thổ được thay thế bằng sự xung đột vì lý do ý thức hệ. Giai đoạn lý thuyết *Marx* ngự trị ở Trung Quốc và Việt Nam, sau khi đạt được thắng lợi ở Nga, đã trở thành giai đoạn chuyển tiếp của sự thay đổi từ hệ thống chính trị giữa các quốc gia sang hệ thống chính trị giữa các nền văn minh của thế giới sau Chiến Tranh Lạnh.

Lý thuyết *Marx* là một phó sản của nền văn minh Tây Phương nhưng lại được các nhà cách mạng Tây Phương du nhập vào các nước ngoài văn minh Tây Phương để chống lại các cường quốc Tây Phương. Vào lúc này, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng sự bành trướng của Tây Phương đã chấm dứt và sự nổi dậy chống lại Tây Phương đang bắt đầu.

Ý nghĩa của một nền văn minh phổ quát

Thuật ngữ "*văn minh phổ quát*" thường được dùng để chỉ những đặc tính chung mà những xã hội thường có, chẳng hạn như những thành phố lớn hay trình độ học vấn cao của dân chúng (những thứ mà các xã hội man di không thể có). Thuật ngữ này mới chỉ xuất hiện vào thế kỷ 18, khi nền văn minh của nhân loại bắt đầu ló rạng. Dần dần thuật ngữ "*văn minh phổ quát*" dùng để chỉ những học thuyết và những giá trị của nền văn minh Tây Phương, chẳng hạn như: *cá nhân chủ nghĩa, kinh tế thị trường, dân chủ chính trị*... Trước khi nền văn minh Tây Phương xuất hiện, nhân loại chịu ảnh hưởng của các nền văn minh Trung Quốc và Ấn Độ. Nhưng cả hai nền văn minh này đã nhanh chóng bị Đại Hiến Chương *Magna Carta* làm lu mờ và đẩy vào dĩ vãng.

Hai yếu tố chính của một nền văn minh là *ngôn ngữ* và *tôn giáo*. Qua sự phát triển của lịch sử nhiều *ngôn ngữ* đã đóng vai trò quan trọng: tiếng La Tinh thịnh hành vào các thời Cổ và Trung Cổ, sau đó tiếng Pháp cũng có một thời kỳ được ưa chuộng, và ngày nay thì tới lượt tiếng Anh. Giờ đây, tiếng Anh được sử dụng như ngôn ngữ chung của nhân loại.

Từ khi đế quốc Liên Xô sụp đổ và Chiến Tranh Lạnh chấm dứt, khuynh hướng trở về với *ngôn ngữ* cổ truyền của nền văn minh gốc bắt đầu xuất hiện. Đầu tiên tại các nước cộng hòa thuộc cựu liên bang Xô Viết, rồi đến các nước Hồi Giáo Trung Đông và một số các nước khác như Serbs và Croats. Về *tôn giáo* không có gì thay đổi nhiều. Trong mấy thập niên của thế kỷ 20, cả Hồi Giáo lẫn Cơ Đốc Giáo tiếp tục chinh phục Phi Châu. Riêng Cơ Đốc Giáo có phát triển chút ít tại Nam Hàn. Cơ Đốc Giáo phát triển nhờ số người cải đạo còn Hồi Giáo thì nhờ cả số người cải đạo lẫn số người có đạo gốc, lớn mạnh vì sinh đẻ tăng nhanh.

Nguồn gốc của ý niệm văn minh phổ quát

Ý niệm *văn minh phổ quát* là một phó sản của nền văn minh Tây Phương. Vào thế kỷ 20 ý niệm này được tung ra để biện giải cho vị thế nổi bật của văn hóa Tây Phương đối với một số xã hội khác và khuyến khích các xã hội đó bắt chước những tập tục và định chế của Tây Phương. Sự biện giải cho tính phổ quát của nền văn minh Tây Phương còn được xây dựng trên hai luận thuyết sau đây:

- *Thứ nhất* là sự sụp đổ của đế quốc cộng sản Liên Xô. Với sự sụp đổ này người ta cho rằng lịch sử nhân loại đã chấm dứt và nền dân chủ phóng khoáng đã lên ngôi trên toàn thế giới. Giả định này là hệ quả tất yếu của cuộc chiến giữa cộng sản và dân chủ trong thời kỳ Chiến Tranh Lạnh. Trong một cuộc chiến chỉ có hai bên đối nghịch thì phe thắng trận tất nhiên phải được đôn lên vị thế cao nhất hoàn cầu. Cách biện giải này chỉ đúng về mặt lý luận nhưng không phù hợp với thực tế vì cho đến nay những chế độ độc tài vẫn còn nhan nhản trên thế giới. Chiến Tranh Lạnh chấm dứt không có nghĩa là nhân loại đã hết chia rẽ. Một sự chia rẽ căn bản khác vẫn tồn tại. Đó là sự chia rẽ giữa các chủng tộc, giữa các tôn giáo và *giữa các nền văn minh khác biệt* của xã hội loài người.
- *Luận thuyết thứ hai* cho rằng sự tác động qua lại giữa các dân tộc nhờ mậu dịch, đầu tư, thông tin liên lạc mau chóng... đã đem lại cho nhân loại một nền văn hóa chung nhất và đã tránh cho nhân loại những vụ xung đột không cần thiết. Thật ra mậu dịch không phải là yếu tố duy trì và kiến tạo hòa bình. Nhiều cuộc nghiên cứu đã chứng minh cho thấy là thương mại thường hay đưa đến chia rẽ và xung

đột. Sự hỗ tương tác động giữa các quốc gia về phương diện kinh tế thường chỉ mang lại hòa bình khi nào nó hứa hẹn một tương lai tươi sáng. Nếu các quốc gia thấy rằng sự tương tác giữa họ về phương diện kinh tế không thể tồn tại lâu dài thì chiến tranh vẫn có thể xảy ra.

Nói chung, con người luôn luôn xác định được nguồn gốc của họ và bao giờ cũng muốn trở về và trân quý nền văn minh từ đó họ đã sinh ra và lớn lên.

Tây Phương và hiện tượng hiện đại hóa

Cách biện giải nhiều tính thuyết phục nhất cho sự xuất hiện của một nền văn minh phổ quát là lập luận cho rằng: đó là hậu quả của hiện tượng "*hiện đại hóa*" phát sinh từ thế kỷ thứ 18.

Hiện đại hóa là một hiện tượng bao gồm: kỹ nghệ hóa, đô thị hóa, học thức hóa, xã hội hóa.. và nhiều định chế khác được lập ra để phục vụ phúc lợi của nhân dân. Hiện đại hóa là một diễn tiến cách mạng đem con người từ trạng thái man rợ sang trạng thái văn minh. Vì được hiện tượng *hiện đại hóa* tác động đầu tiên nên nền văn minh Tây Phương đã dẫn đầu nhân loại trong việc hội nhập vào nền văn hóa hiện đại. Dần dần các xã hội khác cũng tiến triển theo, và nền văn minh hiện đại của Tây Phương, do đó, đã trở thành nền văn hóa phổ quát của thế giới.

Một câu hỏi quan trọng cần được nêu lên là: Đành rằng những xã hội hiện đại có nhiều điểm giống nhau, nhưng liệu có cần thiết đến độ họ phải hợp nhất với nhau để tạo nên một sự đồng nhất hay không? Quan điểm của người Tây Phương là sự hợp nhất đó không những rất cần thiết mà còn dễ thực hiện để nhân loại nhanh chóng có một nền văn minh chung, cơ sở cốt lõi để tạo thế ổn định lâu dài và loại bỏ những thảm cảnh chiến tranh khốc hại.

Nền văn minh Tây Phương hiện nay mang nhiều đặc tính thừa hưởng của một số nền văn minh cổ như Hy Lạp, La Mã, và chỉ mới tiếp thu những đặc tính khác vào thời kỳ *hiện đại hóa* bắt đầu từ thế kỷ 17. Những đặc tính cổ điển liên quan đến các vấn đề tôn giáo (thí dụ như giữa đạo Gia Tô và đạo Tin Lành), ngôn ngữ (chủ yếu là các ngôn ngữ Âu Châu như Anh, Pháp, Đức, Ý) phân biệt giữa thế quyền và thần quyền, chế độ pháp trị, và đa nguyên chính trị. Những đặc tính mới thu thập được cách đây hai, ba thế kỷ liên quan đến các định chế quốc gia như quốc hội, chính phủ, tòa án, và đặc biệt là liên quan đến *cá nhân chủ nghĩa*, đến tự do, dân chủ, nhân quyền, đến công bằng và tư hữu.

Trên đà phát triển của nó, nền văn minh Tây Phương đề cao và phổ biến tư tưởng *hiện đại hóa* nhằm Tây Phương hóa tất cả những xã hội thống thuộc những nền văn minh khác. Ý đồ và cố gắng này gặp ba loại phản ứng.



Mustapha Kemal Ataturk - Muhammad Ali - Minh Trị Thiên Hoàng

- Thứ nhất là phản ứng bãi bỏ hoàn toàn và không chấp nhận bất cứ một đặc tính nào. Đây là trường hợp của Trung Quốc và các quốc gia Hồi Giáo. Dân tộc của các nước này rất tự hào về nền văn minh cổ truyền của họ và coi văn hóa Tây Phương như một loại văn hóa hạng hai.
- Thứ hai là phản ứng chấp nhận toàn bộ, cả những đặc điểm của hiện đại hóa và những đặc điểm của nền văn minh cổ đại Tây Phương. Phản ứng này được gọi là Kemalism, lấy từ tên của lãnh tụ nổi tiếng *Mustapha Kemal Ataturk* của Thổ Nhĩ Kỳ. Áp dụng cả hai phương thức hiện đại hóa và Tây Phương

hóa, *Mustapha Kemal* đã vực dậy đất nước Thổ Nhĩ Kỳ của ông từ đồng tro tàn của đế quốc Ottoman thành một nước văn minh hùng mạnh trong thế giới Hồi Giáo.

- Thứ ba là phản ứng cải cách, một phản ứng phối hợp cải cách theo hướng hiện đại hóa và sự bảo tồn văn hóa cổ truyền. Đó là trường hợp của Nhật Bản vào thời của *Minh Trị Thiên Hoàng* (1868), và của Ai Cập dưới thời *Muhammad Ali* (1830).

Trên thực tế, ngay cả những dân tộc có đầu óc chống Tây Phương hóa tuyệt đối cũng không thể bỏ qua khoa học kỹ thuật hiện đại trong cuộc sống của họ. Cho nên có thể nói rằng, *hiện đại hóa* không nhất thiết phải là Tây Phương hóa. Bằng chứng là nhiều quốc gia thống thuộc những nền văn minh khác, trong khi vẫn ra sức hiện đại hóa mà vẫn giữ được nguyên vẹn nền văn minh dân tộc của họ .

Thật ra có thể xác định rằng, hiện đại hóa đang củng cố và tăng thêm sức mạnh cho các nền văn minh khác, trong khi giảm thiểu rất nhiều sức mạnh của Tây Phương. Nhìn chung thế giới ngày nay đã hiện đại hơn nhiều và càng ngày càng ít bắt chước phong cách Tây Phương như mọi người đều thấy trong thế kỷ vừa qua./.

Tháng 11 năm 2012
Nguyễn Cao Quyền